

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

Số: 1329/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày 20 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành danh mục văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai năm 2024

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 1172/STP-XDKTVB ngày 07 tháng 5 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai năm 2024.

Điều 2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp trong soạn thảo văn bản quy định chi tiết:

1. Cơ quan được giao chủ trì soạn thảo chủ động khảo sát, đánh giá thực trạng quan hệ xã hội ở địa phương; nghiên cứu đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, xây dựng dự thảo, đánh giá tác động của thủ tục hành chính (nếu có), đánh giá tác động về giới (nếu có); tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản, tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu ý kiến góp ý, gửi hồ sơ dự thảo cho Sở Tư pháp thẩm định; hoàn chỉnh văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đảm bảo theo đúng quy định pháp luật.

2. Cơ quan phối hợp soạn thảo và các cơ quan có liên quan có trách nhiệm phối hợp cung cấp thông tin, tham gia ý kiến xây dựng dự thảo, bảo đảm chất lượng và tính khả thi của văn bản.

Điều 3. Giao Sở Tư pháp theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc soạn thảo văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai năm 2024 đảm bảo tiến độ, chất lượng.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, Nội vụ, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, NCVX.



CHỦ TỊCH

Trần Thắng



DANH MỤC VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1329 /QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình)

TT	Nội dung quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Đất đai 2024	Tên điều khoản giao UBND tỉnh quy định	Cơ quan chủ trì tham mưu trình UBND tỉnh	Cơ quan phối hợp	Thời điểm có hiệu lực của Luật Đất đai 2024	Ghi chú
1.	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng quy định tại Điều này để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất; đơn giá bồi thường thiệt hại quy định tại Điều này bảo đảm phù hợp với giá thị trường và phải xem xét điều chỉnh khi có biến động để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất.	Khoản 4 Điều 102	Sở Xây dựng	Sở Tài chính; Sở, ngành có liên quan; UBND cấp huyện	01/01/2025	
2.	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi theo quy trình sản xuất do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc do địa phương ban hành theo quy định của pháp luật; đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi quy định tại Điều này bảo đảm phù hợp với giá thị trường và phải xem xét điều chỉnh khi có biến động để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất.	Khoản 6 Điều 103	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài chính; Sở, ngành có liên quan; UBND cấp huyện	01/01/2025	
3.	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định mức bồi thường tại khoản 1 Điều này (Khoản 1: Khi Nhà nước thu hồi đất mà phải di chuyển tài	Khoản 2 Điều 104	Sở Xây dựng	Sở Tài chính; sở Tài nguyên và Môi trường; Sở,	01/01/2025	

TT	Nội dung quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Đất đai 2024	Tên điều khoản giao UBND tỉnh quy định	Cơ quan chủ trì tham mưu trình UBND tỉnh	Cơ quan phối hợp	Thời điểm có hiệu lực của Luật Đất đai 2024	Ghi chú
	sản thì được Nhà nước bồi thường chi phí để tháo dỡ, di chuyển, lắp đặt; trường hợp phải di chuyển hệ thống máy móc, dây chuyền sản xuất còn được bồi thường đối với thiệt hại khi tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt.)			ngành có liên quan; UBND cấp huyện		
4.	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ điều kiện, tập quán tại địa phương quy định cụ thể hạn mức công nhận đất ở quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này đối với trường hợp sử dụng đất trước ngày 18 tháng 12 năm 1980 và từ ngày 18 tháng 12 năm 1980 đến trước ngày 15 tháng 10 năm 1993;	Khoản 5 Điều 141	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở, ngành có liên quan; UBND cấp huyện	01/01/2025	
5.	<p>Hạn mức giao đất chưa sử dụng cho cá nhân đưa vào sử dụng theo quy hoạch để sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối không quá hạn mức giao đất quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này và không tính vào hạn mức giao đất nông nghiệp cho cá nhân quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này.</p> <p>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định hạn mức giao đất chưa sử dụng cho cá nhân để đưa vào sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê</p>	Khoản 5 Điều 176	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở, ngành có liên quan; UBND cấp huyện	01/01/2025	

TT	Nội dung quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Đất đai 2024	Tên điều khoản giao UBND tỉnh quy định	Cơ quan chủ trì tham mưu trình UBND tỉnh	Cơ quan phối hợp	Thời điểm có hiệu lực của Luật Đất đai 2024	Ghi chú
	duyet.					
6.	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, căn cứ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, quy định hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.	Khoản 3 Điều 177	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở, ngành có liên quan; UBND cấp huyện	01/01/2025	
7.	Căn cứ vào quỹ đất và tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định hạn mức giao đất ở cho cá nhân tại nông thôn.	Khoản 2 Điều 195	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở, ngành có liên quan; UBND cấp huyện	01/01/2025	
8.	Căn cứ vào quỹ đất và tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định hạn mức giao đất ở cho cá nhân tại đô thị.	Khoản 2 Điều 196	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở, ngành có liên quan; UBND cấp huyện	01/01/2025	
9.	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ nhu cầu thực tế về hoạt động tôn giáo và khả năng quỹ đất của địa phương để quy định hạn mức và quyết định diện tích đất giao cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh.	Khoản 4 Điều 213	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nội vụ; Sở, ngành có liên quan; UBND cấp huyện	01/01/2025	
10.	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này, quy định khác	Khoản 4 Điều 220	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở, ngành có liên quan;	01/01/2025	

TT	Nội dung quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Đất đai 2024	Tên điều khoản giao UBND tỉnh quy định	Cơ quan chủ trì tham mưu trình UBND tỉnh	Cơ quan phối hợp	Thời điểm có hiệu lực của Luật Đất đai 2024	Ghi chú
	của pháp luật có liên quan và phong tục, tập quán tại địa phương để quy định cụ thể điều kiện, diện tích tối thiểu của việc tách thửa đất, hợp thửa đất đối với từng loại đất.			UBND cấp huyện		

✓

✓